

**CÔNG TY TNHH TMDV HANG HAI VUNG TAU**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TMDV HANG HAI VUNG TAU  
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HANG HAI VUNG TAU TMDV COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502517044

**3. Ngày thành lập:** 14/03/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

55 Bến Đình 3, Phường Thắng Nhì, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 02543835676

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); Bán buôn xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                | 4511     |
| 2.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4520     |
| 3.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4610     |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình | 4649     |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị vật tư và phụ tùng máy phục vụ trong ngành dầu khí, hàng hải, xây dựng, công nghiệp khai khoáng                                                                                                                                                                                               | 4659     |
| 6.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                           | 4663     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 7.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại | 4669        |
| 8.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm thoại, các dịch vụ dạy kèm (gia sư)<br>(Doanh nghiệp cam kết chỉ được phép hoạt động khi có giấy phép của Sở Giáo Dục Và Đào Tạo)                                                                                                                                                                  | 8559(Chính) |
| 9.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7710        |
| 10. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4933        |
| 11. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài<br>(Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22/05/2013 của Thủ tướng Chính phủ và được ngành Lao động và Thương binh xã hội cấp phép)               | 7830        |
| 12. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác<br>Chi tiết : Photo, chuẩn bị tài liệu                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8219        |
| 13. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3312        |
| 14. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3314        |
| 15. | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3315        |
| 16. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3320        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 16/11/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 077179007406

Ngày cấp: 14/08/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 331/18A Lê Văn Sỹ, Phường 13, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 331/18A Lê Văn Sỹ, Phường 13, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 15/03/2024 đến ngày 14/04/2024

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/11/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 077179007406

Ngày cấp: 14/08/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 331/18A Lê Văn Sỹ, Phường 13, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 331/18A Lê Văn Sỹ, Phường 13, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu